TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 244/2021 /HS-ST
Ngày: 17/ 11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Công Tráng

2. Ông Nguyễn Văn Cát

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoa là Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 265/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/ 2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Lê Hoài N (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 11 năm 1989; Tại: Hà Nội; Nơi đăng ký HKTT: Số nhà 43, dãy H, tổ 1, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Minh X và bà Lê Thị Y; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2010/HSST ngày 29/9/2010 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 21 tháng 13 ngày (bằng thời gian tạm giữ, tạm giam), bị cáo được trả tự do tại phiên tòa về tội Cưỡng đoạt tài sản và 6.000.000 đồng về tội Cho vay lãi nặng.

2. Ngày 01/3/2016, Công an quận Hà Đông ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 211/2021/HSST ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử 12 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự (bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giam từ ngày 30/6/2021 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

***Bị hại:**

Anh Ân Văn T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 30/6/2021, Trịnh Lê Hoài N một mình đi bộ từ nhà đến Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông để xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đi đến khu vực trước trụ sở Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại Đ (viết tắt Công ty Đ) ở số 02 TT5A, Khu đô thị V, phường P, quận Hà Đông thì phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe ôtô nhãn hiệu T, sơn màu xanh, BKS 29D-407.65 đang đỗ để bốc dỡ hàng từ xe ôtô vào kho. N quan sát xung quanh không có người, ở ghế phụ phía trước xe ôtô có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen của anh Ân Văn T - SN: 1999, HKTT: Xóm B, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (là lái xe của Công ty Đ). N mở cửa xe ôtô và lấy chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen của anh T cất vào túi quần đang mặc rồi bỏ đi, bắt xe taxi của người không quen biết đi về nhà. Trên đường đi N đã tháo bỏ chiếc sim bên trong chiếc điện thoại của anh T, để tránh có người gọi phát hiện. Lúc này, anh Nguyễn Văn Đ- SN: 2001, HKTT: Xã V, huyện M, TP.Hà Nội và anh Nguyễn Đức L, sinh năm 2000, HKTT: Xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang (đều là nhân viên công ty Đ) nhìn thấy N mở cửa xe ôtô rồi lấy chiếc điện thoại di đọng Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen của anh T cất vào túi quần đang mặc nên đi xe máy đuổi theo N. Khi N đi đến khu vực gần cổng chào Khu đô thị Phú Lương thì anh Đ, anh L đuổi kịp, chặn đầu xe. Thấy vậy, N xuống xe, đưa cho anh L chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen rồi bỏ chạy. Anh Đ, anh L chạy đuổi theo và tri hô "Trộm... trộm...trộm". Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi N chạy đến khu vực đối diện cổng chào Khu đô thị Phú L, thì bị tổ tuần tra Công an phường Phú La bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen, có ốp lưng màu trắng viền xanh, không cài đặt khóa bảo mật màn hình, số Imei: 359175070384836, không có sim, đã qua sử dụng, là tài sản N đã chiếm đoạt của anh Ân Văn T.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản đối với 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen, có ốp lưng màu trắng viền xanh, số Imei: 359175070384836, không có sim, đã qua sử dụng, là tài sản N đã chiếm đoạt của anh Ân Văn T, đã thu giữ nêu trên. Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 200/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: *01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu đen, đã qua sử dụng, thu được tang vật, có giá trị tại thời điểm định giá là 2.800.000 đồng.*

Quá trình điều tra xác định Trịnh Lê Hoài N có tiền sử bệnh tâm thần. Ngày 07/7/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Trịnh Lê Hoài N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 305/VBGNQTGĐ ngày 16/9/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 30/6/2021, bị can Trịnh Lê Hoài N có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F19.2. Tại thời điểm giám định, bị can có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy, hiện đang cai nhưng ở trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F19.21. Tại các thời điểm trên, bị can có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.*

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ân Văn T tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, 32Gb, màu đen, có ốp lưng màu trắng viền xanh, không cài đặt khóa bảo mật màn hình, không có sim, đã qua sử dụng, đã thu giữ nêu trên; anh T đã nhận lại tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Ân Văn T không yêu cầu Trịnh Lê Hoài N bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Trước Cơ quan điều tra, Trịnh Lê Hoài N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 268/CT-VKS-HĐ ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố Trịnh Lê Hoài N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Lê Hoài N đã khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trịnh Lê Hoài N như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Lê Hoài N từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang là ngày 30/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Ân Văn T không yêu cầu Trịnh Lê Hoài N bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Bị cáo Trịnh Lê Hoài N không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Lê Hoài N không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Lê Hoài N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong vụ án và kết luận giám định. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 30/6/2021, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Trịnh Lê Hoài N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Ân Văn T tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus 32Gb màu đen, đã qua sử dụng, giá trị **2.800.000 đồng**. Hành vi của bị cáo Trịnh Lê Hoài N đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 . Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Trịnh Lê Hoài N theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu nhằm mục đích chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4].Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Lê Hoài N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5].Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Lê Hoài N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi trả cho người bị hại. Do đó bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

[6].Về nhân thân : Bị cáo Trịnh Lê Hoài N có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính và kết án về nhiều loại tội khác nhau.

[7]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, xét thấy bị cáo Trịnh Lê Hoài N đã được pháp luật giáo dục, xong không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo cũng như đảm bảo công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm. Tuy nhiên sau khi xem xét toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tại phiên tòa hôn nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm đã được thu hồi trả cho người bị hại. Do đó bị cáo đủ điều kiện hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập do vậy không cần thiết phái áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 .

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có đề nghị bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Lê Hoài N phạm tội Trộm cắp tài sản

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173 ; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Xử phạt: Trịnh Lê Hoài N **09 (chín)** tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang là ngày 30/6/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Lê Hoài N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Thi hành án quận Hà Đông;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Thủy